

Số:
187/2025/QĐCNTTLH

Hải Phòng, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của **anh Nguyễn Thành C và chị Đào Thị M.**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2025 về việc yêu cầu ly hôn của **anh Nguyễn Thành C và chị Đào Thị M.**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Thành C; nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số H V, phường A, thành phố Hải Phòng.

Chị Đào Thị M; nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số H V, phường A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **10** tháng **11** năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **10** tháng **11** năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Đào Thị M được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Đào Khánh V, sinh ngày 14/11/2013; Nguyễn Đào Khánh C1, sinh ngày 21/02/2016; Nguyễn Đức Thành N, sinh ngày 09/7/2019 và Nguyễn Đức Bảo N1, sinh ngày 15/01/2023. Giao cả 04 con chung Nguyễn Đào Khánh V; Nguyễn Đào Khánh C1, Nguyễn Đức Thành N; Nguyễn Đức Bảo N1 cho chị Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Phong Lan

